

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 22/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023

“V/v Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Khánh H. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Tường Văn H1; Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/03/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Khánh H trình bày: Chị Lê Khánh H và anh Tường Văn H1 có tình cảm, trải qua quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 02 năm 2017 tại UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không còn cảm thấy hòa hợp và không còn tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi cọ. Chị H đã về nhà mẹ đẻ ở sống từ đầu năm 2022 và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Chị H có nguyện vọng ly hôn với anh H1 để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh H1 nhưng anh H1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án nhân đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương kết quả cho thấy: Sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình anh H1.

Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch cũng đã tiến hành lấy lời khai của anh H1. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2023, Anh H1 trình bày: “Anh H1 và chị H có quá trình tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương vào ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn anh H1 và chị H về sống tại nhà anh H1 tại thôn Tân Cảnh, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, theo anh H1 giữa vợ chồng cũng không có mâu thuẫn xích mích gì nhưng khoảng đầu năm 2023 chị H bỏ nhà đi đến nay. Trước đó anh H1 cũng nhiều lần khuyên bảo và gọi chị H về, nhưng lần này do anh H1 bị đau chân nên không thể gọi chị H về được. Nay chị H làm đơn ly hôn thì anh H1 vẫn mong muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ cùng nhau. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung, vợ chồng không có tài sản chung.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt đồng thời niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Tưởng Văn H1. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Khánh H ly hôn với anh Tưởng Văn H1. Về quan hệ con chung: Không xem xét. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét. Về án phí: Buộc chị Lê Khánh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Lê Khánh H và anh Tường Văn H1 tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06 tháng 02 năm 2017 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị H và anh H1 đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xét xử cho chị H được ly hôn với anh H1.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng anh Tường Văn H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Tường Văn H1.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị H và anh H1 không có con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh H1 không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Khánh H phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Tường Văn H1.
2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa chị Lê Khánh H và anh Tường Văn H1.
3. Về quan hệ con chung: Không xem xét.
4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.
5. Về án phí: Buộc chị Lê Khánh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002265. ngày 29/3/2023. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/09/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã đăng)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Liên Trường;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

